



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA VIII

KỲ THI: CUỐI KỲ - HỌC KỲ 1; MÔN: HÁN CỔ 1

MÃ MÔN: CHIN101; LỚP: 208.TX.CHIN101.1.1

GIẢNG VIÊN: NS.TS.TN. TUỆ LIÊN

THỜI GIAN: NGÀY 07/05/2023 TỪ 09h00 - 10h30; PHÒNG THI: GD. C1 (Tầng 2)

STT	MSV	THẺ DANH	PHÁP DANH	KÝ TÊN	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	2220000323	Nguyễn Hoàng Đoan	Tâm Nhật Đức			
2	2220000326	Nguyễn Hữu Đức	Thiện Toàn			
3	2220000328	Huỳnh Văn Dũng	Minh Châu			
4	2220000337	Nguyễn Ngọc Hằng	Diệu Lệ			
5	2220000342	Trần Thị Đức Hiền	Hiền Hạnh			
6	2220000345	Trần Xuân Hoa	Diệu Thảo			
7	2220000347	Trần Minh Hòa	Quảng Bình			
8	2220000350	Lê Hữu Hoàng	Tuệ Tích			
9	2220000352	Nguyễn Sỹ Hoè	Phúc Đạt			
10	2220000356	Vũ Việt Hùng				
11	2220000357	Võ Thành Hưng				
12	2220000369	Lê Thoại Kỳ	Thiện Duyên			
13	2220000372	Mai Thị Lan	Trúc Đạo			
14	2220000378	Nguyễn Hoàng Luân	Phước Sơn			
15	2220000399	Bùi Thị Tuyết Nghĩa	Nguyên Nhẫn			
16	2220000405	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Liên Nguyên			
17	2220000407	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Diệu Lạc			
18	2220000408	Châu Hoàng Oanh	Liên Oanh			
19	2220000410	Trần Lương Phát	Tâm Niệm			
20	2220000415	Trần Lộc Phước	Đồng Hảo			
21	2220000416	Phan thị Phước	TN. Chơn Vân			
22	2220000417	Huỳnh Văn Phương	Thiện Định			
23	2220000420	Lương Tấn Phụng	Duy Hoàng			
24	2220000424	Quách Thị Minh Quyên				
25	2220000427	Nguyễn Thanh Sang	Nhuận Thuyết			
26	2220000429	Trương Thanh Tài	Thiện Lộc			
27	2220000432	Trần Huỳnh Thanh Tâm	Hoa Đạo			
28	2220000433	Lê Thị Thu Tâm	Nghiêm Tâm			

29	2220000434	Trần Minh Thắng	Ngô Minh Hoà			
30	2220000436	Thái Hồ Thiên Thanh				
31	2220000439	Nguyễn Chí Thành	Pháp Tâm			
32	2220000442	Lâm Thị Phương Thảo	Nguyễn Thuận			
33	2220000446	Phan Thị Thanh Thảo	Nguyễn Pháp			
34	2220000447	Đặng Đình Thi	Ngô Phúc Tấn			
35	2220000459	Phan Thị Thủy	Hoa Tâm			
36	2220000463	Trần Thị Đoàn Trang	Liên Trang			
37	2220000466	Dương Nhật Trường	Huệ Quang			
38	2220000475	Hồ Đức Văn				
39	2220000487	Lương Thanh Tấn	T. Nhuận Công			
40	2220000490	Hồ Khắc Giảng	T. Minh Hường			
41	2220000491	Trần Hữu Lễ	T. Trúc Bồn Lý			
42	2220000492	Phạm Nhị	T. Trung Thừa			
43	2220000493	Lê Ninh	T. Ngô Viên			
44	2220000495	Lương Vĩnh Anh	TN. Pháp Văn			
45	2220000499	Cao Ngọc Dương	Chiều Phúc			
46	2220000500	Hồ Như Thủy	Giác Tường Nguyên			
47	2220000504	Trần Minh Khoẻ	T. Minh Huệ			
48	2220000505	Nguyễn Văn Minh	T. Quảng Thuận			
49	2220000506	Trần Thanh Tuấn	T. Trí Đức			
50	2220000508	Trần Thanh Tùng	T. Đạt Ma Tuấn Thành			

Tổng số bài:

Giám thị 1

Giám thị 2

Thư kí

Giảng viên